

Số: 396/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 11 tháng 6 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 251/2025/HNST ngày 11 tháng 04 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: I T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Triệu X, sinh năm 1970; Địa chỉ: I T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 06 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Triệu X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị H và ông Triệu X cùng thuận tình ly hôn; kể từ ngày ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, Giấy chứng nhận kết hôn số 52/KH/95, quyển số 01/95 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận T (nay là phường H, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/1995 không còn hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Các đương sự xác nhận có 02 (hai) con chung tên Triệu Mỹ Kim Y, sinh ngày 14/08/1995 và Triệu Minh C, sinh ngày 15/03/2000 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự xác nhận không có.

- Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Trần Thị H tự nguyện chịu và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Trần Thị H đã nộp theo Biên lai thu số 0078235 ngày 11 tháng 04 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền